

Số: 235/NQ -HĐND

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về việc đặt tên đường, phố trên địa bàn
thành phố Móng Cái và thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XII-KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/TT-BVHTT ngày 20/03/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo nghị định số 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 7016/TTr-UBND ngày 17/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Móng Cái và thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, báo cáo thẩm tra số 106/BC-HĐND ngày 04/12/2015 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên đường, tên phố trên địa bàn các địa phương: Thành phố Móng Cái và thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

I. Thành phố Móng Cái:

Đặt tên 04 tuyến phố; nối dài 02 tuyến đường và 09 tuyến phố đã được đặt tên.
Cụ thể:

1. Đặt tên phố (gồm 04 tuyến phố):
 - Phường Ka Long: Phố Nguyễn Viết Xuân, phố Khúc Thừa Dụ, phố Ngô Thị Nhậm và phố Trần Khát Chân.
2. Đường đã đặt tên nay nối dài (gồm 02 tuyến đường):
 - Đường Hùng Vương và đường Tuệ Tĩnh.
3. Phố đã đặt tên nay nối dài (gồm 09 tuyến phố):

- Phường Ka Long: Phố Long Xuyên, phố Nguyễn Khuyến, phố Lê Hữu Trác, phố Lương Thế Vinh, phố Quang Trung, phố Phạm Ngũ Lão, phố Yết Kiêu, phố Dã Tượng và phố Hà Tiên.

II. Thị xã Đông Triều:

Đặt tên cho 14 tuyến đường, 22 tuyến phố. Cụ thể:

1. Đặt tên đường (gồm 14 tuyến đường):

- Đường Nguyễn Bình, đường Trần Hưng Đạo, đường Hoàng Hoa Thám, đường Nguyễn Hải Thanh, đường Lê Hồng Phong, đường Trần Nhân Tông, đường Trần Quang Triều, đường Mễ Dương, đường Mỹ Cự, đường Nguyễn Văn Phùng, đường Nguyễn Văn Đài, đường Nguyễn Văn Cừ, đường Nguyễn Đức Cảnh và đường Ngô Gia Tự.

2. Đặt tên phố (gồm 22 tuyến phố):

- Phường Đông Triều (02 phố): Phố Chợ Cột, phố Sư Tuệ.
- Phường Đức Chính (03 phố): Phố Trạo Hà, phố Yên Lâm, phố Nguyễn Văn Liên.
- Phường Trần Hưng Đạo (01 phố): Phố Cống Toang.
- Phường Xuân Sơn (02 phố): Phố Công Viên, phố Xuân Viên.
- Phường Kim Sơn (03 phố): Phố Nhuệ Hồ, phố Gia Mô, phố Kim Sen.
- Phường Mạo Khê (11 phố): Phố Vĩnh Quang, phố Vĩnh Hòa, phố Vĩnh Hải, phố Vĩnh Tuy, phố Vườn Thông, phố Vĩnh Khê, phố Hoàng Quốc Việt, phố Vĩnh Trung, phố Công Nông, phố Đặng Châu Tuệ và phố Dân Chủ.

(Kèm theo phụ lục đặt tên đường, phố).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này và chỉ đạo các địa phương, các cơ quan chức năng thực hiện việc gắn biển tên đường, phố trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực; tổ chức phổ biến, tuyên truyền cho việc đặt tên đường, phố theo nội dung mà nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua.

2. Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 12/12/2015 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./. *hcs*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: GTVT, VHTTDL (để b/c);
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XII;
- Các Sở: GTVT, VHTTDL;
- TT.HĐND, UBND TP MC, TX ĐT;
- LĐ, CV VP;
- Lưu: VT, PC3.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đốc



PHỤ LỤC

Đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Móng Cái và thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 235/NQ-HĐND, ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh)

A. THÀNH PHỐ MÓNG CÁI: Đặt tên 04 tuyến phố; nối dài 02 tuyến đường và 09 tuyến phố đã được đặt tên.

I. Đặt tên phố (đặt tên mới 04 tuyến phố):

Phường Ka Long:

1. Phố Nguyễn Viết Xuân.

Điểm đầu giáp phía đông đường Tuệ Tĩnh (phía nam đài tưởng niệm), điểm cuối phía tây giáp phố Trần Khát Chân. Chiều dài 519m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng.

2. Phố Khúc Thừa Dụ.

Điểm đầu phía bắc giáp sông Ka Long (khu vực nhà văn hóa khu 3), điểm cuối phía nam giáp đường Nguyễn Văn Cừ (khu vực trường THPT Trần Phú). Chiều dài 530m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng.

3. Phố Ngô Thì Nhậm.

Điểm đầu phía đông giáp phố Lương Thế Vinh, điểm cuối phía tây giáp phố Phạm Ngũ Lão. Chiều dài 300m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng.

4. Phố Trần Khát Chân.

Điểm đầu phía bắc giáp đường Hùng Vương, điểm cuối phía nam giáp đường Tràng Vinh (khu 5, phía sau chợ Ka Long). Chiều dài 300m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng.

II. Đường đã đặt tên nay nối dài (gồm 02 tuyến đường):

1. Đường Hùng Vương.

Điểm đầu phía đông từ ngã năm vòng xuyên đường đi Trà Cổ (thuộc địa bàn khu II, phường Hòa Lạc), điểm cuối phía tây giáp phố Lý Công Uẩn, chiều dài hiện có 2.468m, nay nối dài thêm 1.500m, chiều rộng 13m, mặt đường bê tông nhựa, đến điểm cuối phía tây giáp ngã ba đường đi xã Bắc Sơn (thuộc khu 7, phường Hải Yên). Tổng chiều dài 3.968m.

2. Đường Tuệ Tĩnh.

Điểm đầu phía bắc giáp ngã tư đường Hùng Vương, điểm cuối phía nam đến ngã năm Ninh Dương, chiều dài hiện có 1.499m, nay nối dài thêm 601m, chiều rộng 10m, mặt đường bê tông xi măng, đến điểm cuối giáp sông Ka Long (khu vực Ngã ba Soáy Nguồn, khu 3, phường Ka Long). Tổng chiều dài 2.100m.

III. Phố đã đặt tên nay nối dài (gồm 09 tuyến phố):

Phường Ka Long

1. Phố Long Xuyên.

Điểm đầu phía bắc giáp đường Mạc Đình Chi (thuộc khu 1, phường Ka Long), điểm cuối phía nam giáp phố Dã Tượng, chiều dài hiện có 465m, nay nối

dài thêm 108m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng, đến điểm cuối phía bắc giáp phố Nguyễn Khuyến. Tổng chiều dài 573m.

2. Phố Nguyễn Khuyến.

Điểm đầu phía đông giáp phố Long Xuyên, điểm cuối phía tây giáp phố Độc Lập, chiều dài hiện có 160m, nay nối dài thêm 98m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng, đến điểm cuối phía đông giáp phố Châu Đốc. Tổng chiều dài 258m.

3. Phố Lê Hữu Trác.

Điểm đầu phía bắc giáp đường Mạc Đĩnh Chi, điểm cuối phía nam giáp ngã tư đường Hùng Vương (khu vực bến xe khách Móng Cái), chiều dài hiện có 290m, nay nối dài thêm 300m, chiều rộng 10,5m, mặt đường bê tông xi măng, đến điểm cuối phía bắc giáp sông Ka Long (khu vực nhà văn hóa khu 2, phường Ka Long). Tổng chiều dài 590m.

4. Phố Lương Thế Vinh.

Điểm đầu phía bắc giáp đường Hùng Vương (trước trường THPT Trần Phú), điểm cuối phía nam giáp phố Nguyễn Viết Xuân, chiều dài hiện có 230m, nay nối dài thêm 60m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng, đến điểm cuối phía nam giáp khu đô thị Tây Ka Long (hết lô BT14, giáp phường Ninh Dương). Tổng chiều dài 290m.

5. Phố Quang Trung.

Điểm đầu phía bắc giáp đường Hùng Vương (thuộc khu 5, phường Ka Long), điểm cuối phía nam giáp phố Yết Kiêu, chiều dài hiện có 157m, nay nối dài thêm 273m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng, đến điểm cuối phía nam giáp khu đô thị Tây Ka Long (thuộc khu 5, phường Ka Long). Tổng chiều dài 430m.

6. Phố Phạm Ngũ Lão.

Điểm đầu phía bắc giáp đường Hùng Vương (khu vực bến xe khách Móng Cái), điểm cuối phía nam giáp ngã tư phố Yết Kiêu, chiều dài hiện có 154m, nay nối dài thêm 308m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng, đến điểm cuối phía nam giáp khu đô thị Tây Ka Long. Tổng chiều dài 462m.

7. Phố Yết Kiêu.

Điểm đầu phía đông giáp đường Tuệ Tĩnh, điểm cuối phía tây giáp phố Phạm Ngũ Lão, chiều dài hiện có 402m, nay nối dài thêm 250m, chiều rộng 10,5m, mặt đường bê tông xi măng, đến điểm cuối phía tây giáp phố Trần Khát Chân. Tổng chiều dài 652m.

8. Phố Dã Tượng.

Điểm đầu phía đông giáp phố Long Xuyên, điểm cuối phía tây giáp phố Lý Công Uẩn, chiều dài hiện có 283m, nay nối dài thêm 315m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng, đến điểm cuối phía đông giáp phố Trần Khát Chân. Tổng chiều dài 598m.

9. Phố Hà Tiên.

Điểm đầu phía bắc giáp khu vực nhà máy cấp nước, điểm cuối phía nam giáp đường Hùng Vương (trước cửa tiểu khu cũ), chiều dài hiện có 353m, nay nối

dài thêm 145m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng, đến điểm cuối phía nam giáp chợ Ka Long. Tổng chiều dài 498m.

B. THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU: Đặt tên 14 tuyến đường, 22 tuyến phố.

I. Đặt tên đường (đặt tên mới 14 tuyến đường):

1. Đường Nguyễn Bình-QL18A.

Điểm đầu Quốc lộ 18A tại km51+800 (khu vực Tượng đài văn hóa Đông Triều), điểm cuối Quốc lộ 18A tại km55+450 đoạn Cầu Cầm. Chiều dài 3.650m, chiều rộng 12m, mặt đường bê tông nhựa.

2. Đường Trần Hưng Đạo-QL18A.

Điểm đầu Quốc lộ 18A tại km55+450, đoạn Cầu Cầm, điểm cuối Quốc lộ 18A tại km60+170, đoạn đầu Cầu Chạ. Chiều dài 4.660m, chiều rộng 12m, mặt đường bê tông nhựa.

3. Đường Hoàng Hoa Thám-QL18A.

Điểm đầu Quốc lộ 18A tại km60+170, đoạn Cầu Chạ, điểm cuối Quốc lộ 18A tại km63+670, đoạn Ngã 4 khu vực dốc Thụ. Chiều dài 3.490m, chiều rộng 12m, mặt đường bê tông nhựa.

4. Đường Nguyễn Hải Thanh.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Bình (tại km51+800 Quốc lộ 18A, khu vực Tượng đài văn hóa Đông Triều), điểm cuối giáp đường Nguyễn Bình (tại km55+300 Quốc lộ 18A, khu vực ngã 3 phường Hưng Đạo). Chiều dài 3.650m, chiều rộng 12m, mặt đường: bê tông nhựa.

5. Đường Lê Hồng Phong-TL332.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Bình (tại km53+30 Quốc lộ 18A), điểm cuối Bến phà Triều. Chiều dài 3.130m, chiều rộng 5,5m, mặt đường bê tông nhựa.

6. Đường Trần Nhân Tông.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Bình (tại km53+30 Quốc lộ 18A), điểm cuối khu vực Ngã 4 đên An Sinh. Chiều dài 4.554m, chiều rộng 8m, mặt đường bê tông nhựa, bê tông xi măng.

7. Đường Trần Quang Triều.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Hải Thanh (đoạn Ngã 6 thuộc địa bàn phường Đức Chính), điểm cuối giáp khu vực nghĩa trang xã Tràng An (tại Km2+700 Huyện lộ 186). Chiều dài 1.900m, chiều rộng 8m, mặt đường bê tông xi măng.

8. Đường Mễ Dương.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Bình (tại km54+340 Quốc lộ 18A, đoạn đầu chợ Mễ Xá, phường Hưng Đạo), điểm cuối ngã 3 khu La Dương. Chiều dài 2.380m, chiều rộng 5,5m, mặt đường bê tông xi măng.

9. Đường Mỹ Cự.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Bình (tại km55+400 Quốc lộ 18A, khu vực Cầu Cầm), điểm cuối Núi La Dương (thuộc khu La Dương, phường Hưng Đạo). Chiều dài 2.450m, chiều rộng 3,5m, mặt đường bê tông nhựa.

10. Đường Nguyễn Văn Phùng.

Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo (tại km55+550 Quốc lộ 18A, khu vực Cầu Cầm) điểm cuối khu vực nhà máy Nhiệt điện Mạo Khê. Chiều dài 4.285m, chiều rộng 4m, mặt đường bê tông xi măng.

11. Đường Nguyễn Văn Đài.

Điểm đầu Nhà sàng 56, mỏ than Mạo Khê (Công ty TNHH 1TV than Mạo Khê), điểm cuối Cảng Bến Cầm. Chiều dài 2.990m, chiều rộng 8m, mặt đường bê tông nhựa.

12. Đường Nguyễn Văn Cừ.

Điểm đầu cầu Hoàng Thạch (thuộc địa bàn phường Mạo Khê), điểm cuối Ngã 3 rẽ vào chùa Non Đông (thuộc địa bàn phường Mạo Khê). Chiều dài 3.700m, chiều rộng 7m - 12m, mặt đường bê tông xi măng.

13. Đường Nguyễn Đức Cảnh -TL 188.

Điểm đầu giáp đường Hoàng Hoa Thám (tại km62+380 Quốc lộ 18A, khu vực đối diện trụ sở UBND phường Mạo Khê), điểm cuối Cầu Đá Vách (thuộc địa bàn phường Mạo Khê). Chiều dài 1.230m, chiều rộng 12m, mặt đường bê tông nhựa.

14. Đường Ngô Gia Tự.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Văn Đài (khu vực ngã 3 khu Dân Chủ, phường Mạo Khê), điểm cuối ngã 3 Suối Cạn (thuộc thôn Xuân Bình, xã Bình Khê). Chiều dài 1.900m, chiều rộng 8m, mặt đường bê tông xi măng.

II. Đặt tên phố (đặt tên mới 22 tuyến phố):

1. Phường Đông Triều (02 tuyến phố):

1.1. Phố Chợ Cột.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Bình (tại km52+700 Quốc lộ 18A khu vực ngã 3 chợ Cột, khu phố 2), điểm cuối giáp đường Trần Nhân Tông (khu vực Ngã 3 chợ chiều, khu phố 1). Chiều dài 540m, chiều rộng 7m, mặt đường bê tông xi măng.

1.2. Phố Sư Tuệ.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Bình (tại km52+700 Quốc lộ 18A khu vực trụ sở UBND phường Đông Triều), điểm cuối giáp đường Nguyễn Hải Thanh (đoạn đường tránh Đông Triều). Chiều dài 725m, chiều rộng 4m, mặt đường bê tông xi măng.

2. Phường Đức Chính (03 tuyến phố):

2.1. Phố Trạo Hà.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Bình (tại km 53+300 Quốc lộ 18A, khu vực Công viên cây xanh Rặng Dừa), điểm cuối giáp đường Nguyễn Hải Thanh (đoạn đường tránh Đông Triều). Chiều dài 1.207m, chiều rộng 8m, mặt đường bê tông xi măng.

2.2. Phố Yên Lâm.

Điểm đầu giáp đường Trần Nhân Tông (khu vực công khu Yên Lâm 4, đối diện Trường THCS Nguyễn Du), điểm cuối, giáp phố Trạo Hà (khu vực ngã 3

trường THPT Đông Triều). Chiều dài 1.085m, chiều rộng 4m, mặt đường bê tông xi măng.

2.3. Phố Nguyễn Văn Liên.

Điểm đầu giáp đường Trần Quang Triều (khu vực ngã 3 khu Yên Lâm 1), điểm cuối đến hết tuyến đường đi khu dân cư xóm Trại (Nhà Văn hóa khu Yên Lâm 2). Chiều dài 1.130m, chiều rộng 4m, mặt đường bê tông xi măng.

3. Phường Hưng Đạo (01 tuyến phố):

3.1. Phố Công Toang.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Bình (tại km54+900 Quốc lộ 18A), điểm cuối khu vực trụ sở UBND phường Hưng Đạo. Chiều dài 410m, chiều rộng 3,5m - 5m, mặt đường bê tông xi măng.

4. Phường Xuân Sơn (02 tuyến phố):

4.1. Phố Công Viên.

Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo (tại km56+750 Quốc lộ 18A, khu vực khu Xuân Cầm), điểm cuối giáp đường Nguyễn Văn Phùng (khu vực khu Xuân Viên 2). Chiều dài 726m, chiều rộng 5m, mặt đường bê tông xi măng.

4.2. Phố Xuân Viên.

Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo (tại km56+900 Quốc lộ 18A), điểm cuối giáp đường Nguyễn Văn Phùng (khu vực ngã 3 chợ Gốc Đa, khu Xuân Viên). Chiều dài 1.120m, chiều rộng 4m - 5m, mặt đường bê tông xi măng.

5. Phường Kim Sơn (03 tuyến phố):

5.1. Phố Nhuệ Hồ.

Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo (tại km58+150 Quốc lộ 18A, khu vực cổng vào khu Nhuệ Hồ), điểm cuối giáp Nhà văn hóa khu Nhuệ Hồ. Chiều dài 550m, chiều rộng 4m, mặt đường bê tông xi măng.

5.2. Phố Gia Mô.

Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo (tại km58+720 Quốc lộ 18A, khu vực đường vào trụ sở UBND phường Kim Sơn), điểm cuối giáp phố Kim Sơn (khu vực ngã 3 chợ Bóp cũ). Chiều dài 660m, chiều rộng 5m - 12m, mặt đường bê tông xi măng.

5.3. Phố Kim Sơn.

Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo (tại km59+100 Quốc lộ 18A), điểm cuối giáp đường tàu (trường dạy nghề nông thôn, khu Kim Sơn). Chiều dài 1.630m, chiều rộng 8m, mặt đường bê tông xi măng.

6. Phường Mạo Khê (11 tuyến phố):

6.1. Phố Vĩnh Quang.

Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo (tại km61+50 Quốc lộ 18A, khu vực nhà Văn hóa khu Vĩnh Quang 2), điểm cuối ngã 3, nhà Văn hóa khu Vĩnh Quang 1. Chiều dài 712m, chiều rộng 5,5m. Mặt đường bê tông xi măng.

6.2. Phố Vĩnh Hòa.

Điểm đầu giáp đường Hoàng Hoa Thám (tại km61+250 Quốc lộ 18A), điểm cuối ngã 3 cổng Xí nghiệp cơ khí thủy Mạo Khê (khu Vĩnh Hòa). Chiều dài 700m, chiều rộng 4m, mặt đường bê tông xi măng.

6.3. Phố Vĩnh Hải.

Điểm đầu giáp đường Hoàng Hoa Thám (tại km62 Quốc lộ 18A), điểm cuối ngã 3 đường khu Vĩnh Hải. Chiều dài 640 m, chiều rộng 5m, mặt đường bê tông xi măng.

6.4. Phố Vĩnh Tuy.

Điểm đầu: giáp đường Hoàng Hoa Thám (tại km62+750 Quốc lộ 18A), điểm cuối ngã 3 đường khu Vĩnh Tuy 2. Chiều dài 740m, chiều rộng 5m, mặt đường bê tông xi măng.

6.5. Phố Vườn Thông.

Điểm đầu giáp đường Hoàng Hoa Thám (tại km62+100 Quốc lộ 18A), điểm cuối giáp phố Dân Chủ (khu vực ngã 3 chợ Công Nông, đối diện Công viên mỏ Mạo Khê). Chiều dài 1.170m, chiều rộng 5,5m, mặt đường bê tông xi măng.

6.6. Phố Vĩnh Khê.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Văn Cừ (khu vực Công viên Hà Lan), điểm cuối giáp đường Nguyễn Văn Đài (khu vực Trường THCS Mạo Khê 1). Chiều dài 1.200m, chiều rộng 5m - 8m, mặt đường bê tông xi măng.

6.7. Phố Hoàng Quốc Việt.

Điểm đầu giáp đường Hoàng Hoa Thám (tại km62+760 Quốc lộ 18A), điểm cuối giáp ga Mạo Khê. Chiều dài 730m, chiều rộng 4m - 8m, mặt đường bê tông xi măng.

6.8. Phố Vĩnh Trung.

Điểm đầu giáp Công viên Hà Lan (Khu Vĩnh Xuân), điểm cuối giáp phố Vườn Thông (khu vực Trường Tiểu học Mạo Khê B). Chiều dài 625m, chiều rộng 5m, mặt đường bê tông xi măng.

6.9. Phố Công Nông.

Điểm đầu giáp phố Vườn Thông và Dân Chủ (khu vực ngã 3 chợ, đối diện Công viên mỏ Mạo Khê), điểm cuối giáp đường Nguyễn Văn Cừ (khu vực ngã 3, cây xăng khu Vĩnh Sơn). Chiều dài 1.110m, chiều rộng 5m - 8m, mặt đường bê tông xi măng.

6.10. Phố Đặng Châu Tuệ.

Điểm đầu giáp đường Nguyễn Văn Đài (khu vực ngã 3 cổng chào vào mỏ than Mạo Khê), điểm cuối khu vực Ngã 3 cổng chào khu Vĩnh Lập. Chiều dài 650m, chiều rộng 5,5m, mặt đường bê tông xi măng.

6.11. Phố Dân Chủ.

Điểm đầu giáp phố Đặng Châu Tuệ (khu vực ngã 2 khu Dân Chủ), điểm cuối giáp phố Vườn Thông và Công Nông (khu vực Ngã 3 chợ Công Nông). Chiều dài 330m, chiều rộng 5,5m, mặt đường bê tông xi măng./.